TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 116 /2019/HSST
Ngày 27/ 11/ 2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Tấn.
Ông Thân Bá Giang
-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.
Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2019/HSST ngày 15/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019 /QĐXXST-HS ngày 15/11/2019, đối với bị cáo:
Trần Văn V, sinh năm 1999.
Trú tại: Xóm 13B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn N, sinh năm 1964; con bà: Hồ Thị T, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 17/8/2019 đến ngày 26/8/2019. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.
-Bị hại: Anh Trương Minh C, sinh năm 1996. Vắng mặt.
Trú tại: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.
-Người làm chứng:
Anh Đoàn Trung H, sinh năm 2001. Vắng mặt.
Trú tại: Xóm 13A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn V- sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 13B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang là công nhân Công ty Newwing- Tập đoàn Hồng Hải thuộc Khu Công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên và được phân làm việc tại xưởng A03 của Công ty. Khoảng 6 giờ ngày 15/8/2019, V đi bộ một mình từ chỗ ở đến Công ty để làm việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, V đi đến phòng Nhân sự của Công ty để lấy thẻ ATM nhưng không lấy được nên V về phòng để tủ đồ cá nhân của công nhân làm tại xưởng A03 để cất đồng phục và lấy đồ cá nhân đi về. Khi đi đến vị trí có ngăn tủ để đồ của V thì V phát hiện ngăn tủ để đồ có dán chữ "212" của anh Trương Minh C- sinh năm 1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn có ổ khóa giống ổ khóa ngăn tủ của V nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở bên trong ngăn tủ để đồ của anh C mang đi tiêu thụ lấy tiền. Quan sát xung quanh không có người, tay trái V cầm vào ổ khóa ngăn tủ của anh C, tay phải V cầm chìa khóa ngăn tủ của V chọc vào lỗ ổ khóa ngăn tủ của anh C vặn một lần theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa. V mở cánh ngăn tủ này ra, thấy bên trong ngăn tủ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám nên V đã dùng tay trái cầm chiếc điện thoại này ra khỏi ngăn tủ rồi cất giấu vào bên trong túi quần đang mặc. Cùng lúc cất giấu chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào bên trong túi quần đang mặc, V sử dụng tay phải đóng cánh ngăn tủ của anh C vào và khóa lại như ban đầu. Sau đó, V mang chiếc điện thoại này về phòng trọ của mình cất giấu. Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi tan ca, anh C ra ngăn tủ để đồ của mình lấy đồ cá nhân thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám nên đã báo cho lực lượng an toàn của Công ty biết. Ngày 17/8/2019, anh C làm đơn trình báo gửi đến Đồn Công an Quang Châu- Công an huyện Việt Yên.

Ngày 16/8/2019, V mang chiếc điện thoại trộm cắp được của anh C đi bán nhưng do điện thoại bị khóa màn hình, không bán được nên V lại mang về phòng trọ cất giấu. Ngày 17/8/2019, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên V đến Đồn Công an Quang Châu đầu thú và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám. Cùng ngày, V tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên 01 chiếc chìa khóa màu trắng-bạc, chiều dài 04cm (là chìa khóa của ổ khóa ngăn tủ để đồ cá nhân của V)

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 17/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ 01 ổ khóa sắt màu vàng là ổ khóa ngăn tủ để đồ có dán số "212" của anh C.

Ngày 06/11/2019, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho V diễn lại việc V sử dụng chiếc chìa khóa ngăn tủ để đồ của V tại Công ty mở ổ khóa ngăn tủ để đồ có dán số "212" của anh C. Kết quả, V đã dùng chìa khóa mở được ổ khóa theo cách thông thường trong khoảng thời gian 5 giây.

Ngày 21/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên tiến hành định giá và kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám trị giá là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Trần Văn V phạm tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 –BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- Cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội " Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 – BLHS xử phạt: Trần Văn V từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo Trần văn V.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47- BLHS; Điều 106 – BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa, 01 chìa khóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 – BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã đ- ợc thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 15/8/2019, tại phòng để tủ đồ cá nhân của công nhân xưởng A03 Công ty Newwing- Tập đoàn Hồng Hải thuộc Khu Công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Trần Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng chẵn) của anh Trương Minh C- sinh năm 1996, trú tại: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Bản Cáo trạng số 117/CT – VKS ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt

Yên truy tố bị cáo Trần Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 – BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động trị giá 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người khác về việc quản lý tài sản. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại tài sản đã trộm cắp để trả lại cho bị hại, tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – BLHS. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác theo quy định tại khoản 4 Điều 328-BLTTHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Sau khi vụ án được làm rõ ngày 02/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên đã trả lại anh Trương Minh C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu ghi xám xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 chiếc chìa khóa bị cáo dùng vào việc phạm tội và 01 ổ khóa thu giữ của anh Trương Minh C, anh C không yêu cầu được trả lại cần được tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Minh C không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn V 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn V cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(2) Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa, 01 chìa khóa.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang*).

(3) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 – BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc Trần Văn V phải nộp 200.000đồng tiền án phí HSST.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334- BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Vũ Văn Hợp

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo, bị hại
- L- u